TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0971.343.261

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: khóm T, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông Đ có mặt. Bị đơn bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Hồ Văn Đ trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, ông với bà Nguyễn Thị T quyết định chung sống với nhau vào năm 2003. Không tổ chức đám cưới và đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung, do hai bên gia đình không đồng ý nên ông với bà T quyết định lên Bình Dương làm công nhân. Cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi nhau. Lúc đó bà T bỏ nhà đi khoảng 01 tuần không về, ông thấy vậy nên quyết định dọn đồ về quê

sống luôn cho đến nay. Ông với bà T cũng chính thức sống ly thân từ năm 2011. Quá trình sống ly thân hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay ông Đ yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Văn Đ xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

+ Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Hồ Thị Thanh H sinh ngày 10/8/2004 (đã trưởng thành) và Hồ Thị Thanh H sinh ngày 04/6/2007. Sau ly hôn con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T: do vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông Đ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: giao con chung Hồ Thị Thanh H sinh ngày 04/6/2007 cho ông Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu. Đối với con chung Hồ Thị Thanh H sinh năm

2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về tố tụng:

[1.1.] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp khóm T, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2.] Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2.] Về nội dung:

[2.1.] Ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2003, không tổ chức đám cưới và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi sống chung cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc. Đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng cũng đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả, đến năm 2011 thì chính thức sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên Điều Điều có đơn xin được ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Như vậy, mặc dù ông Đ và bà T đã chung sống với nhau một thời gian dài và có con chung nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa ông, bà là vợ chồng nên việc ông Đ yêu cầu ly hôn với bà T là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà T.

[2.2.] Về quan hệ con chung, thấy: có 02 con chung tên Hồ Thị Thanh H sinh ngày 10/8/2004 (đã trưởng thành) và Hồ Thị Thanh H sinh ngày 04/6/2007. Từ khi sống ly thân ông Đ là người trực tiếp nuôi con. Tại "Tờ tường trình" ngày 20/3/2025 nguyện vọng của cháu H là được sống với cha. Trong quá trình

giải quyết, bà T cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao con chung Thanh H cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu.

[2.3.] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3.] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí: ông Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: ông Hồ Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hồ Thị Thanh H sinh ngày 04/6/2007.

Bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chungvà nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: ông Hồ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021660 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Hồ Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. Núi Sập;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm